**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 16**

**QUYỂN THỨ 388**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**CHẲNG KHÁ ĐỘNG**

**Thứ 70 - 3**

**Thiện Hiện phải biết: Trong đấy không ngã khá được, cũng không hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả khá được.**

**Không sắc khá được, cũng không thọ tưởng hành thức khá được. Không nhãn xứ khá được, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ khá được. Không sắc xứ khá được, cũng không thanh hương vị xúc pháp xứ khá được. Không nhãn giới khá được, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý giới khá được. Không sắc giới khá được, cũng không thanh hương vị xúc pháp giới khá được. Không nhãn thức giới khá được, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới khá được. Không nhãn xúc khá được, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc khá được. Không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được, cũng không nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.**

**Không địa giới khá được, cũng không thủy hỏa phong không thức giới khá được. Không nhân duyên khá được; cũng không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khá được. Không các pháp theo duyên sanh ra khá được. Không vô minh khá được; cũng không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não khá được. Không Bố thí Ba-la-mật-đa khá được; cũng không Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khá được.**

**Không nội không khá được; cũng không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được. Không bốn niệm trụ khá được; cũng không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được.**

**Không khổ thánh đế khá được, cũng không tập diệt đạo thánh đế khá được. Không bốn tĩnh lự khá được; cũng không bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Không tám giải thoát khá được; cũng không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được. Không tất cả đà-la-ni môn khá được, cũng không tất cả tam-ma-địa môn khá được. Không không giải thoát môn khá được; cũng không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được.**

**Không Cực hỷ địa khá được; cũng không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khá được. Không năm nhãn khá được, cũng không sáu thần thông khá được.**

**Không Phật mười lực khá được; cũng không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Không ba mươi hai tướng đại sĩ khá được, cũng không tám mươi tùy hảo khá được. Không pháp vô vong thất khá được, cũng không tánh hằng trụ xả khá được. Không nhất thiết trí khá được; cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được.**

**Không quả Dự lưu khá được; cũng không quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề khá được. Không tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát khá được, cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khá được.**

**Không pháp sắc phi sắc khá được; cũng không pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi khá được.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ vì bản tánh không của các pháp nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Bản tánh không này ngằn mé giữa trước sau, thường là bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, vì muốn giải thoát các loại hữu tình tưởng chấp hữu tình và tưởng chấp pháp nên hành đạo tướng trí. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành đạo tướng trí tức là hành tất cả đạo, nghĩa là hoặc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát hay Như Lai đạo. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả đạo được viên mãn rồi, mới năng thành thục sở hóa hữu tình, cũng năng nghiêm tịnh cõi Phật sở cầu, lưu các hạnh thọ mạng tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề năng khiến Phật nhãn thường không đoạn hoại. Phật nhãn là gì? Tức là bản tánh không, gọi là Phật nhãn.**

**Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều dùng bản tánh không, gọi là Phật nhãn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Hiện tại mười phương vô biên thế giới có bao nhiêu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Thiện Hiện! Quyết định không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào lìa bản tánh không mà ra đời được. Các Phật ra đời không Ngài nào chẳng thuyết nghĩa bản tánh không. Hữu tình được hóa cần nghe Phật thuyết lý bản tánh không bèn vào Thánh đạo, chứng quả Thánh đạo; lìa bản tánh không, không riêng có phương tiện nào khác. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên chính an trụ lý bản tánh không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát khác. Nếu chính an trụ lý bản tánh không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát khác quyết chẳng lui mất Nhất thiết trí trí.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất là hiếm có, tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, mà đối bản tánh không từng không muốn hoại. Nghĩa là chẳng chấp sắc khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thọ tưởng hành thức khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ khác bản tánh không. Chẳng chấp sắc xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh hương vị xúc pháp xứ khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp nhãn giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiệt thân ý giới khác bản tánh không. Chẳng chấp sắc giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh hương vị xúc pháp giới khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn xúc khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp địa giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thủy hỏa phong không thức giới khác bản tánh không. Chẳng chấp nhân duyên khác bản tánh không; cũng chẳng chấp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không. Chẳng chấp các pháp theo duyên sanh ra khác bản tánh không. Chẳng chấp vô minh khác bản tánh không; cũng chẳng chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não khác bản tánh không. Chẳng chấp Bố thí Ba-la-mật-đa khác bản tánh không, cũng chẳng chấp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp nội không khác bản tánh không; cũng chẳng chấp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác bản tánh không. Chẳng chấp bốn niệm trụ khác bản tánh không; cũng chẳng chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp khổ thánh đế khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không. Chẳng chấp bốn tĩnh lự khác bản tánh không; cũng chẳng chấp bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không. Chẳng chấp tám giải thoát khác bản tánh không; cũng chẳng chấp tám thắng xứ, chín thứ độ định, mười biến xứ khác bản tánh không. Chẳng chấp tất cả đà-la-ni môn khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tất cả tam-ma-địa môn khác bản tánh không. Chẳng chấp không giải thoát môn khác bản tánh không; cũng chẳng chấp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp Cực hỷ địa khác bản tánh không; cũng chẳng chấp Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác bản tánh không. Chẳng chấp năm nhãn khác bản tánh không, cũng chẳng chấp sáu thần thông khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp Phật mười lực khác bản tánh không; cũng chẳng chấp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không. Chẳng chấp ba mươi hai tướng đại sĩ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tám mươi tùy hảo khác bản tánh không. Chẳng chấp pháp vô vong thất khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tánh hằng trụ xả khác bản tánh không. Chẳng chấp nhất thiết trí khác bản tánh không; cũng chẳng chấp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không.**

**Chẳng chấp quả Dự lưu khác bản tánh không; cũng chẳng chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề khác bản tánh không. Chẳng chấp tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát khác bản tánh không, cũng chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khác bản tánh không.**

**Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức sắc; thọ tưởng hành thức tức bản tánh không, bản tánh không tức thọ tưởng hành thức. Nhãn xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Sắc xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp xứ.**

**Nhãn giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Sắc giới tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc giới; thanh hương vị xúc pháp giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp giới. Nhãn thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn thức giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Nhãn xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xúc; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Địa giới tức bản tánh không, bản tánh không tức địa giới; thủy hỏa phong không thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thủy hỏa phong không thức giới. Nhân duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Các pháp theo duyên sanh ra tức bản tánh không, bản tánh không tức các pháp theo duyên sanh ra.**

**Vô minh tức bản tánh không, bản tánh không tức vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tức bản tánh không, bản tánh không tức hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.**

**Bố thí Ba-la-mật-đa tức bản tánh không, bản tánh không tức Bố thí Ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức bản tánh không, bản tánh không tức Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nội không tức bản tánh không, bản tánh không tức nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tức bản tánh không, bản tánh không tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.**

**Bốn niệm trụ tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.**

**Khổ thánh đế tức bản tánh không, bản tánh không tức khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức bản tánh không, bản tánh không tức tập diệt đạo thánh đế.**

**Bốn tĩnh lự tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát tức bản tánh không, bản tánh không tức tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức tám thắng xứ cho đến mười biến xứ. Tất cả đà-la-ni môn tức bản tánh không, bản tánh không tức tất cả đà-la-ni môn; tất cả tam-ma-địa môn tức bản tánh không, bản tánh không tức tất cả tam-ma-địa môn. Không giải thoát môn tức bản tánh không, bản tánh không tức không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức bản tánh không, bản tánh không tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Cực hỷ địa tức bản tánh không, bản tánh không tức Cực hỷ địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tức bản tánh không, bản tánh không tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Năm nhãn tức bản tánh không, bản tánh không tức năm nhãn; sáu thần thông tức bản tánh không, bản tánh không tức sáu thần thông.**

**Phật mười lực tức bản tánh không, bản tánh không tức Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng đại sĩ tức bản tánh không, bản tánh không tức ba mươi hai tướng đại sĩ; tám mươi tùy hảo tức bản tánh không, bản tánh không tức tám mươi tùy hảo.**

**Pháp vô vong thất tức bản tánh không, bản tánh không tức pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả tức bản tánh không, bản tánh không tức tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí tức bản tánh không, bản tánh không tức nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức bản tánh không, bản tánh không tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Quả Dự lưu tức bản tánh không, bản tánh không tức quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề tức bản tánh không, bản tánh không tức quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát tức bản tánh không, bản tánh không tức tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức bản tánh không, bản tánh không tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi vừa nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, mà đối bản tánh không từng vô mất hoại.**

**Thiện Hiện! Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc; sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Thọ tưởng hành thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ tưởng hành thức; thọ tưởng hành thức tức bản tánh không, bản tánh không tức thọ tưởng hành thức.**

**Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ; nhãn xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ.**

**Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ; sắc xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh hương vị xúc pháp xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp xứ.**

**Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới; nhãn giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn giới. Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiệt thân ý giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý giới.**

**Thiện Hiện! Sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới; sắc giới tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh hương vị xúc pháp giới; thanh hương vị xúc pháp giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp giới.**

**Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới; nhãn thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới.**

**Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc; nhãn xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc.**

**Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Thiện Hiện! Địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới; địa giới tức bản tánh không, bản tánh không tức địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thủy hỏa phong không thức giới; thủy hỏa phong không thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thủy hỏa phong không thức giới.**

**Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên; nhân duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.**

**Thiện Hiện! Các pháp theo duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp theo duyên sanh ra. Các pháp theo duyên sanh ra tức bản tánh không, bản tánh không tức các pháp theo duyên sanh ra.**

**Thiện Hiện! Vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh; vô minh tức bản tánh không, bản tánh không tức vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tức bản tánh không, bản tánh không tức hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.**

**Thiện Hiện! Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Bố thí Ba-la-mật-đa; Bố thí Ba-la-mật-đa tức bản tánh không, bản tánh không tức Bố thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức bản tánh không, bản tánh không tức Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nội không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nội không; nội không tức bản tánh không, bản tánh không tức nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tức bản tánh không, bản tánh không tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.**

**Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức bản tánh không; bản tánh không tức bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.**

**Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác khổ thánh đế; khổ thánh đế tức là bản tánh không, bản tánh không tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tập diệt đạo thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tập diệt đạo thánh đế.**

**Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn tĩnh lự; bốn tĩnh lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám giải thoát; tám giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Thiện Hiện! Đà-la-ni môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đà-la-ni môn; đà-la-ni môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đà-la-ni môn. Tam-ma-địa môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tam-ma-địa môn; tam-ma-địa môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tam-ma-địa môn.**

**Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác không giải thoát môn; không giải thoát môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Cực hỷ địa; Cực hỷ địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Cực hỷ địa. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.**

**Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác năm nhãn; năm nhãn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm nhãn. Sáu thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu thần thông; sáu thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu thần thông.**

**Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Phật mười lực; Phật mười lực tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng đại sĩ; ba mươi hai tướng đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng đại sĩ. Tám mươi tùy hảo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi tùy hảo; tám mươi tùy hảo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi tùy hảo.**

**Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp vô vong thất; pháp vô vong thất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh hằng trụ xả.**

**Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhất thiết trí; nhất thiết trí tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu; quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát; tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc. Thọ tưởng hành thức khác bản tánh không, bản tánh không khác thọ tưởng hành thức; thọ tưởng hành thức chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thọ tưởng hành thức.**

**Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xứ; nhãn xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ.**

**Thiện Hiện! Nếu sắc xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc xứ; sắc xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh hương vị xúc pháp xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.**

**Thiện Hiện! Nếu nhãn giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn giới; nhãn giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn giới. Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiệt thân ý giới; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý giới.**

**Thiện Hiện! Nếu sắc giới khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc giới; sắc giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh hương vị xúc pháp giới; thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới.**

**Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn thức giới; Nhãn thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới.**

**Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xúc; nhãn xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc.**

**Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Thiện Hiện! Nếu địa giới khác bản tánh không, bản tánh không khác địa giới; địa giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thủy hỏa phong không thức giới; thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.**

**Thiện Hiện! Nếu nhân duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác nhân duyên; nhân duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đắng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.**

**Thiện Hiện! Nếu các pháp theo duyên sanh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các pháp theo duyên sanh ra; các pháp theo duyên sanh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các pháp theo duyên sanh ra.**

**Thiện Hiện! Nếu vô minh khác bản tánh không, bản tánh không khác vô minh; vô minh chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não khác bản tánh không, bản tánh không khác hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.**

**Thiện Hiện! Nếu Bố thí Ba-la-mật-đa khác bản tánh không, bản tánh không khác Bố thí Ba-la-mật-đa, Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Bố thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khác bản tánh không, bản tánh không khác Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu nội không khác bản tánh không, bản tánh không khác nội không; nội không chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác bản tánh không, bản tánh không khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng phải bản tánh không; bản tánh không chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.**

**Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.**

**Thiện Hiện! Nếu khổ thánh đế khác bản tánh không, bản tánh không khác khổ thánh đế; khổ thánh đế chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không, bản tánh không khác tập diệt đạo thánh đế; tập diệt đạo thánh đế chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.**

**Thiện Hiện! Nếu bốn tĩnh lự khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn tĩnh lự; bốn tĩnh lự chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát khác bản tánh không, bản tánh không khác tám giải thoát; tám giải thoát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Thiện Hiện! Nếu đà-la-ni môn khác bản tánh không, bản tánh không khác đà-la-ni môn; đà-la-ni môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đà-la-ni môn. Tam-ma-địa môn khác bản tánh không, bản tánh không khác tam-ma-địa môn; tam-ma-địa môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tam-ma-địa môn.**

**Thiện Hiện! Nếu không giải thoát môn khác bản tánh không, bản tánh không khác không giải thoát môn; không giải thoát môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không, bản tánh không khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Nếu Cực hỷ địa khác bản tánh không, bản tánh không khác Cực hỷ địa; Cực hỷ địa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Cực hỷ địa. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác bản tánh không, bản tánh không khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.**

**Thiện Hiện! Nếu năm nhãn khác bản tánh không, bản tánh không khác năm nhãn; năm nhãn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông khác bản tánh không, bản tánh không khác sáu thần thông; sáu thần thông chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sáu thần thông.**

**Thiện Hiện! Nếu Phật mười lực khác bản tánh không, bản tánh không khác Phật mười lực; Phật mười lực chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng đại sĩ khác bản tánh không, bản tánh không khác ba mươi hai tướng đại sĩ; ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải ba mươi hai tướng đại sĩ. Tám mươi tùy hảo khác bản tánh không, bản tánh không khác tám mươi tùy hảo; tám mươi tùy hảo chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám mươi tùy hảo.**

**Thiện Hiện! Nếu pháp vô vong thất khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp vô vong thất; pháp vô vong thất chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả khác bản tánh không, bản tánh không khác tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tánh hằng trụ xả.**

**Thiện Hiện! Nếu nhất thiết trí khác bản tánh không, bản tánh không khác nhất thiết trí; nhất thiết trí chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không, bản tánh không khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Thiện Hiện! Nếu quả Dự lưu khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Dự lưu; quả Dự lưu chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Nếu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát khác bản tánh không, bản tánh không khác tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát; tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khác bản tánh không, bản tánh không khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên quán tất cả pháp đều bản tánh không, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**--- o0o ---**